

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HS-ST
Ngày: 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân và ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Thị Kim Y, sinh ngày 09/10/1965 tại huyện T, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số A, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Võ Văn B (đã chết) và bà Trương Thị K (đã chết); Có chồng là Đỗ Thiện S, sinh năm 1962; Có 01 người con sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đặng Thị Mai T, sinh năm 1972; Trú tại: Số E, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Võ Thị Kim Y và bà Đặng Thị Mai T có tranh chấp về tiền chơi góp hụi. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19 tháng 9 năm 2023, Y đang ở ki-ốt bán gạo tại lô số 05 chợ M, phường M, thành phố L thì thấy bà T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR 110, biển số 67N3-7855 dừng xuống xe trước ki-ốt bán quần áo

ở lô số 21 nên Y đi đến yêu cầu bà T trả tiền hụi thì cả hai xảy ra cự cãi. Bà T chuẩn bị lên xe rồi đi nhưng Y ngăn lại, dùng tay phải giật lấy chìa khóa xe ghim trên ổ khóa và giật lấy túi nylon màu đen treo ở móc phía dưới cổ xe mô tô của bà T làm rơi cây thuốc lá nhãn hiệu JET xuống đường nhựa. Tiếp đó, Y dùng tay trái nắm lấy sợi dây chuyền vàng 18K, có mặt đá hình chữ nhật màu xanh của bà T đang đeo trên cổ giật mạnh làm đứt sợi dây chuyền và nắm giữ được mặt dây chuyền. Bà T nhìn xuống cổ thấy sợi dây chuyền bị giật mất nên yêu cầu Y trả lại nhưng Y không trả mà cầm mặt dây chuyền, chìa khóa xe, cây thuốc lá nhãn hiệu JET đi về ki-ốt của Y còn bà T dẫn xe mô tô đi. Đến ngày 20 tháng 9 năm 2023, bà T đến Công an phường M tố giác Y.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2^g8, loại khoen lật (không thu hồi được) đã qua sử dụng trị giá 9.786.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0^g66, có mặt đá màu xanh hình chữ nhật, đã qua sử dụng trị giá 2.306.700 đồng; 01 chìa khóa xe Honda SCR 110 có khoen bằng kim loại và dây nhựa, đã qua sử dụng, trị giá 75.000 đồng; 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET (10 gói) chưa qua sử dụng, trị giá 220.000 đồng. Tổng trị giá tài sản được định giá là 12.387.700 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKS- HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim Y về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại trình bày đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Kim Y từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm về tội “*Cướp giật tài sản*”. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET (10 gói) chưa qua sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Kim Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 19/9/2023, vì mâu thuẫn trong việc giao, nhận tiền hụi bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K, 01 mặt dây chuyền vàng 18K có mặt đá màu xanh hình chữ nhật, 01 chìa khóa xe Honda SCR 110, 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET (10 gói) của bà Đặng Thị Mai T với tổng giá trị tài sản 12.387.700 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử lý hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc giao, nhận tiền hụi, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi

thường thiệt hại, bị cáo tuổi đã cao (59 tuổi) và đang điều trị bệnh ung thư giai đoạn 3. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tính chất của vụ án nhận thấy nguyên nhân xuất phát từ việc bị hại còn nợ tiền hui của bị cáo, vì thiếu hiểu biết pháp luật nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đã cao và đang điều trị bệnh ung thư giai đoạn 3, việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và xem đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị hại trình bày đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về vật chứng: Đối với 01 cây thuốc lá điều nhãn hiệu JET (10 gói) là hàng hóa cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Kim Y phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim Y 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (08/11/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu JET (10 gói). (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2024).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên